

DANH SÁCH THỰC TẬP SINH KỸ NĂNG
LIST OF TECHNICAL INTERN TRAINEE CANDIDATES

1. Thông tin cơ quan phái cử của Việt Nam/Information of Vietnamese Approved

Sending Organization:

Tên/Name: TỔNG CÔNG TY KINH TẾ KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG

Số giấy phép/License No.: 189

Tên người đại diện/Name of Representative: Phan Chiến Thắng

Địa chỉ/Address: 102 Kim Mã Thượng, P. Cống Vị, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại/Tel: 02438325377

2. Thông tin đoàn thể giám sát của Nhật Bản/Information of Japanese Supervising

Organization:

Tên/Name: OKS INTERNATIONAL BUSINESS COOPERATIVE

Số giấy phép/License No.: 1708000557

Tên người đại diện/Name of Representative: MURANAGA NORIKO

Địa chỉ/Address: 1-112 Osaka Ekimae Dai 1 Biru 6kai 1-3-1 Umeda Kitaku Osakashi
Osaka

Điện thoại/Tel: 06-6131-5738

3. Thông tin cơ quan tiếp nhận của Nhật Bản/Information of Japanese Implementing

Organization:

Tên/Name: Công ty cổ phần LIFIX

Mã số pháp nhân/Corporate No.:

Tên người đại diện/Name of Representative: Matsuno Taichi

Địa chỉ/Address: Gifu-ken Gifu-shi 2-21-21

Điện thoại/Tel: 058-213-7231

4. Thông tin về thực tập sinh kỹ năng/Information of Technical Intern Trainee

Candidates:

STT No.	Họ và tên/ Name	Ngày sinh/ Date of birth	Giới tính/ Gender	Số Hộ chiếu/ Passport No.	Ngành nghề/ Occupation	Thời gian dự kiến xuất cảnh/Estimated departure date
1	NGUYỄN LÊ QUỐC	30/04/2004	Nam/ Male		Application of construction equipment	01/02/2027

Ngày/Date 27 tháng/month 08 năm/year 2026

Chứng nhận bởi Cục Quản lý lao động ngoài nước/Approved by Department of Overseas
Labour – Dolab.